

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-PT

Ngày: 16-11-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Huỳnh Châu Thạch

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2018/TLHS-PT, ngày 19-10-2018 đối với các bị cáo Trần Đình N; do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình N**, sinh ngày 20-3-1991 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 40 tổ h, thôn NH, xã LH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; hiện đều cư trú: Số 40 tổ h, thôn NH, xã LH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, đại diện bị hại chị Mbol K, bị đơn dân sự anh Lê P không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Ngày 05-3-2018 bị cáo N nhận thử việc tại Công ty TNHH Phúc Đức Ngọc Tài, nhiệm vụ của bị cáo N chở vật liệu xây dựng từ Công ty đi giao cho khách hàng. Đến khoảng 13 giờ ngày 05-3-2018, bị cáo N điều khiển xe ô tô tải loại 08 tấn hiệu THACO, biển số 49C-130.77 chở khoảng 02 tấn sắt từ huyện Đức Trọng, đi giao cho khách hàng tại khu vực Làng Cù Lân, huyện Lạc Dương. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Cam Ly thuộc địa phận phường

7, thành phố Đà Lạt; bị cáo N cho xe chạy số 2 (xe có 06 số tới), để vào cua, đã lấn sang phần đường bên trái; tông vào xe mô tô biển số 49S1-5069 do anh Lơ Mu Ha S điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều, làm cho anh Ha S chết.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Suối Vàng đi Vạn Thành (*hướng xe mô tô biển số 49S1-5069 lưu thông*); vị trí xảy ra tai nạn là đường cong, mặt đường trải nhựa bê tông phẳng, rộng 6m40, không có vạch phân cách, vị trí va chạm giữa hai xe có dung dịch màu hồng thẫm (*có da*) nằm bên phải hướng khám nghiệm, cách mép đường nhựa bên phải 2m30, tâm dung dịch cách tâm bánh sau xe ô tô 01m; xe mô tô 49S1-5069 đứng yên, đầu bánh trước xe mô tô dính chặt vào đầu xe ô tô, tâm bánh trước xe mô tô cách mép đường phải 3m10, tâm bánh sau cách mép đường nhựa 03m40; tâm bánh trước bên trái xe ô tô cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm 2m80, tâm bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm 2m50. Xe ô tô để lại vết phanh thẳng trên mặt đường dài 8m50, đầu vết phanh cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm 4m60.

Tại kết luận số 625/PC54 ngày 12-4-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định “*Vị trí va chạm thuộc phần đường của xe mô tô*”.

Theo kết luận số 59/2018/KLPY ngày 21-3-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận “*anh Ha S bị đa chấn thương do tai nạn giao thông, suy hô hấp, trụy tim mạch*”.

Về bồi thường thiệt hại; sau khi tai bị cáo Nhơn và anh Lê P (*chủ xe*) đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng cho đại diện bị hại chị M Bol K (*vợ anh Ha S*) số tiền 80.000.000đ, đồng thời có đơn cam đoan không yêu cầu bồi thường gì thêm, không thắc mắc, khiếu nại gì và xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản án số 112/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bị cáo Trần Đình N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đình N 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07-9-2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ 05-3-2018, bị cáo N điều khiển xe ô tô tải loại 08 tấn hiệu THACO, biển số 49C-130.77 chở khoảng 02 tấn sắt từ huyện Đức Trọng, đi giao cho khách hàng tại khu vực Làng Cù Lăn, huyện Lạc Dương. Khi đến đoạn đường Cam Ly thuộc địa phận phường 7, thành phố Đà Lạt; bị cáo N điều khiển xe vào cua, đã lấn sang phần đường bên trái; tông vào xe mô tô biển số 49S1-5069 do anh Lơ Mu Ha S điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều, làm cho anh Ha S chết. Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị hưởng án treo đối chiếu tài liệu chứng cứ thể hiện. Bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã “*bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo*” quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại, nên cũng đã được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; một tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình N, sửa bản án sơ thẩm Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đình N 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình N cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan điều tra CA TP.Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng